

Số: 10 /KH-SGDĐT

Ninh Bình, ngày 24 tháng 02 năm 2021

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng viên chức giáo dục cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình năm 2021

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật cán bộ, công chức và luật viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

Căn cứ Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 04/4/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, lao động tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Thông báo số 41/TB-SNV ngày 11/01/2021 của Sở Nội vụ tỉnh Ninh Bình về chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ) năm 2021; nhu cầu tuyển dụng viên chức của các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình;

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2021 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển dụng, bổ sung vào đội ngũ viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GD&ĐT Ninh Bình những người có phẩm chất đạo đức, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt, đảm bảo tiêu chuẩn theo chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm cần tuyển dụng, đảm bảo đúng cơ cấu, chủng loại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức tuyển dụng viên chức phải thực hiện đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước và của UBND tỉnh.

- Việc tổ chức tuyển dụng viên chức đảm bảo nghiêm túc, khách quan, công khai, minh bạch, công bằng và đúng quy định của pháp luật.

II. PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG

Tuyển dụng viên chức theo hình thức: Xét tuyển, trong đó:

- Tổ chức tuyển dụng trước đối với các trường hợp tuyển dụng theo chính sách thu hút quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ;

- Tổ chức tuyển dụng theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ đối với các chỉ tiêu còn lại sau khi xét tuyển theo chính sách thu hút.

III. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG BIÊN CHẾ VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

1. Tình hình sử dụng biên chế các đơn vị trực thuộc Sở đến ngày 01/02/2021

Tổng biên chế viên chức được giao năm 2021: 1.801 biên chế, trong đó:

- Cấp THPT: 1.746 biên chế, đã sử dụng 1.692 còn 54 biên chế.

- Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Tin học và Ngoại ngữ: 55 biên chế, đã sử dụng 54 còn 01 biên chế.

2. Tổng chỉ tiêu tuyển dụng năm 2021: **41** chỉ tiêu (*Chi tiết tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này*)

IV. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN DỰ TUYỂN, TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Đối tượng dự tuyển

Những người có trình độ, ngành, chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm và tiêu chuẩn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển theo đúng các nội dung được thông báo công khai.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn

2.1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung

Đối tượng đăng ký dự tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

- Đủ 18 tuổi trở lên tính đến ngày ban hành Kế hoạch;

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

- Có Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định;

- Có lý lịch rõ ràng được UBND xã, phường, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú xác nhận;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ theo quy định, được cơ sở y tế cấp huyện trở lên chứng nhận;

- Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn khác theo yêu cầu của vị trí việc làm.

2.2. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể

Đối với vị trí việc làm giáo viên trung học phổ thông hạng III, Mã số V.07.05.15: Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông; có trình độ ngoại ngữ, tin học theo quy định (Các yêu cầu về điều kiện, tiêu chuẩn của vị trí việc làm quy định ở Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

2.3. Những người tham gia tuyển dụng theo chính sách thu hút tạo nguồn cán bộ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại khoản 2.1 nêu trên phải đảm bảo yêu cầu sau

2.3.1. Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của bậc đại học, trong độ tuổi từ đủ 16 đến 30 tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

b) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

c) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

2.3.2. Người có trình độ thạc sĩ trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a hoặc điểm b hoặc điểm c Khoản 2.3.1 mục này;

b) Tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và có chuyên ngành đào tạo sau đại học cùng ngành đào tạo ở bậc đại học.

2.3.3. Người có trình độ tiến sĩ trong độ tuổi theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ (dưới 35 tuổi) tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại điểm a và điểm b khoản 2.3.2 mục này.

2.3.4. Những người được tuyển dụng theo chính sách thu hút được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp, xếp lương và các chế độ chính sách khác theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ.

3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức

3.1. Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

3.2. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

4. Tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển viên chức và địa điểm tiếp nhận

a) Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

- Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức (*theo mẫu*);

- Bản sao các văn bằng, kết quả học tập; bản sao các chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển;

- Bản sao Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên (*nếu có*) được cơ quan có thẩm quyền cấp, chứng nhận (*gồm Giấy xác nhận của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện và bản sao các giấy tờ khác có liên quan*);

- 02 ảnh cỡ 4 cm x 6 cm cùng loại ảnh chụp từ 06 tháng trở lại đây, ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh phía sau ảnh;

- 02 phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ người nhận;

- Số điện thoại liên hệ.

Lưu ý:

- *Người dự tuyển viên chức phải trực tiếp nộp Phiếu đăng ký dự tuyển và các giấy tờ theo quy định tại điểm a) mục này;*

- *Thí sinh được đăng ký dự tuyển tại 01 vị trí việc làm có chỉ tiêu tuyển dụng; có ngành (căn cứ vào bằng tốt nghiệp), chuyên ngành (căn cứ vào bảng điểm) đúng với ngành, chuyên ngành đã thông báo tuyển dụng;*

- *Đối tượng dự tuyển giáo viên tốt nghiệp đại học (hệ cử nhân) phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (kèm theo bảng điểm, trong đó có các môn nghiệp vụ sư phạm theo quy định);*

- *Trường hợp người dự tuyển có bằng tốt nghiệp do nước ngoài cấp thì phải có giấy chứng nhận của Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; người dự tuyển có văn bằng, chứng chỉ bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch thuật sang tiếng Việt khi nộp Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức.*

b) Địa điểm tiếp nhận

Tại Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình (Phòng 305, nhà A, trụ sở cơ quan Sở GD&ĐT).

Địa chỉ: Số 742, đường Trần Hưng Đạo, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Điện thoại: 0229 3872 338.

V. NỘI DUNG, CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Đối tượng xét tuyển theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ

a) Hội đồng tuyển dụng viên chức sau khi thu nhận phiếu đăng ký dự tuyển viên chức, kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm (vòng 1), nếu phù hợp thì người dự tuyển viên chức được tham dự phỏng vấn.

b) Nội dung phỏng vấn (vòng 2): Phỏng vấn về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển theo thang điểm 100.

c) Thời gian phỏng vấn: 30 phút;

d) Xác định người trúng tuyển: Có kết quả điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên;

e) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

2. Đối tượng xét tuyển theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ

Sau khi có kết quả xét tuyển theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP căn cứ vào chỉ tiêu còn lại của Kế hoạch này tiến hành xét tuyển viên chức.

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau

a) Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Thi phỏng vấn.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian thi: 30 phút/01 thí sinh (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị).

- Thang điểm thi phỏng vấn: 100 điểm.

c) Nội dung ôn tập: *(Có danh mục tài liệu kèm theo khi thí sinh mua phiếu đăng ký dự tuyển).*

3. Xác định người trúng tuyển

a) Người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại mục 4 dưới đây cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định ở trên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

d) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

4. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

Trường hợp người dự thi tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

5. Bổ sung các giấy tờ liên quan khi thông báo dự kiến trúng tuyển

Những thí sinh được Hội đồng tuyển dụng thông báo dự kiến trúng tuyển phải bổ sung các giấy tờ sau:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

b) Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

c) Sơ yếu lý lịch (theo mẫu) được UBND xã, phường, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, hoặc cơ quan người dự tuyển đang công tác xác nhận;

d) Giấy khám sức khỏe được cơ sở y tế cấp huyện trở lên chứng nhận.

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

VI. THỜI GIAN VÀ CÁC BƯỚC TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

Bước 1. Từ ngày 03/3/2021: Thông báo Kế hoạch tuyển dụng 03 lần liên tiếp trên 03 phương tiện: Đài Phát thanh và Truyền hình Ninh Bình, Báo Ninh Bình; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình và niêm yết kế hoạch tuyển dụng tại trụ sở cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình.

Bước 2. Từ 7 giờ 30 phút, ngày 03/3/2021 đến 17 giờ 00 phút ngày 01/4/2021:

- Phát hành, thu nhận phiếu đăng ký dự tuyển, danh mục tài liệu ôn thi tại Phòng Tổ chức cán bộ Sở GD&ĐT;

- Thu nhận phiếu đăng ký dự tuyển và giấy tờ có liên quan theo quy định trong giờ hành chính của các ngày, kể cả ngày thứ Bảy và Chủ nhật.

Bước 3. Từ ngày 02/4/2021 đến 04/4/2021, tổng hợp, báo cáo kết quả việc đăng ký dự tuyển của thí sinh; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển để Hội đồng tuyển dụng xem xét, giải quyết.

Riêng đối với những thí sinh dự tuyển theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ, Hội đồng tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển, tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở thành lập Ban Kiểm tra tra sát hạch (nếu có);

Bước 4. Từ ngày 05/4/2021 đến ngày 07/4/2021: Tổ chức xét tuyển (nếu có) đối với thí sinh đăng ký xét tuyển theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

Bước 5. Từ 7 giờ 30 phút ngày 08/4/2021: Thông báo các chỉ tiêu tuyển dụng còn lại sau khi tổ chức xét tuyển theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ tại trụ sở cơ quan Sở GD&ĐT, trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình;

Niêm yết danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển tại trụ sở cơ quan Sở GD&ĐT, trang thông tin điện tử của Sở GD&ĐT Ninh Bình (đối với đối tượng tuyển dụng theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ). Gửi thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự tuyển, thời gian, địa điểm tập trung thí sinh để quán triệt các nội dung có liên quan đến việc tổ chức tuyển dụng.

Bước 6. Tổ chức tuyển dụng vòng 2: Từ ngày 16/4/2021 tổ chức phỏng vấn, tổng hợp kết quả thi vòng 2.

Bước 7. Từ 7 giờ 30 phút ngày 22/4/2021: Công bố kết quả tuyển dụng, niêm yết công khai danh sách dự kiến trúng tuyển tại niêm yết tại trụ sở cơ quan Sở GD&ĐT, trang thông tin điện tử của Sở GD&ĐT Ninh Bình; gửi thông báo kết quả dự tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

Bước 8. Từ ngày 26/4/2021 đến ngày 28/4/2021: Kiểm tra, đối chiếu bản chính các văn bằng, chứng chỉ, các loại giấy tờ ưu tiên của những thí sinh được Hội đồng dự kiến trúng tuyển; thu nhận các giấy tờ theo quy định tại khoản 5, Mục V kế hoạch này.

Bước 9. Từ ngày 29/4/2021: Hội đồng tuyển dụng viên chức báo cáo Giám đốc Sở trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt kết quả.

Bước 10. Sau khi có kết quả phê duyệt tuyển dụng của cấp có thẩm quyền, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định tuyển dụng và phân công công tác cho thí sinh trúng tuyển.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ của Hội đồng tuyển dụng

- Hội đồng tuyển dụng viên chức do Giám đốc Sở thành lập; làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng đã biểu quyết; nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thực hiện theo Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và theo Kế hoạch này.

- Báo cáo Giám đốc Sở có văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả tuyển dụng theo quy định.

2. Phòng Tổ chức cán bộ Sở Giáo dục và Đào tạo

Tham mưu cho Giám đốc Sở thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho Lãnh đạo Sở, Hội đồng tuyển dụng viên chức của Sở triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

3. Các phòng, ban, đơn vị có liên quan

Phối hợp với Phòng Tổ chức cán bộ tổ chức thực hiện Kế hoạch này, thực hiện các nội dung theo sự phân công của Hội đồng tuyển dụng viên chức.

VIII. LỆ PHÍ TUYỂN DỤNG

Mức thu lệ phí xét tuyển dự kiến là 500.000 đồng/01 thí sinh, thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Ninh Bình;
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các phòng, ban Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC



Phan Thành Công

UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



VỊ TRÍ VIỆC LÀM, CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG THEO CHỨC DANH NGHIỆP VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NINH BÌNH NĂM 2021

(Kèm theo Kế hoạch số 10 /KH-SGDĐT ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Vị trí việc làm	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Nhu cầu đăng ký tuyển dụng năm 2021				Ghi chú	
			Trình độ chuyên môn	Ngành đào tạo/ chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ		Chức danh nghề nghiệp, mã số
1	2	3	4	5	6	7	9	10
1	Giáo viên môn Toán	11	Đại học trở lên	Sư phạm Toán học; Toán học	Trình độ tin học trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên	Trình độ ngoại ngữ bậc 2 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên (một trong các ngoại ngữ Anh, Pháp, Nga, Trung, Đức)	Giáo viên THPT Hạng III; Mã số V.07.05.15	
2	Giáo viên môn Vật lý	3	Đại học trở lên	Sư phạm Vật lý; Vật lý			Giáo viên THPT Hạng III; Mã số V.07.05.15	
3	Giáo viên môn Hóa học	4	Đại học trở lên	Sư phạm Hóa học; Hóa học			Giáo viên THPT Hạng III; Mã số V.07.05.15	
4	Giáo viên môn Sinh học	2	Đại học trở lên	Sư phạm Sinh học; Sinh học			Giáo viên THPT Hạng III; Mã số V.07.05.15	
5	Giáo viên môn Ngữ văn	6	Đại học trở lên	Sư phạm Ngữ văn; Ngữ văn			Giáo viên THPT Hạng III; Mã số V.07.05.15	
6	Giáo viên môn Lịch sử	2	Đại học trở lên	Sư phạm Lịch sử; Lịch sử			Giáo viên THPT Hạng III; Mã số V.07.05.15	
7	Giáo viên môn Địa lý	2	Đại học trở lên	Sư phạm Địa lý; Địa lý			Giáo viên THPT Hạng III; Mã số V.07.05.15	
8	Giáo viên môn GDCD	2	Đại học trở lên	Giáo dục Chính trị; Giáo dục chính trị - Giáo dục quốc phòng			Giáo viên THPT Hạng III; Mã số V.07.05.15	
9	Giáo viên môn Tiếng Anh	4	Đại học trở lên	Sư phạm Tiếng Anh; Tiếng Anh; Ngôn ngữ Anh		Có trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 2 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên (một trong các ngoại ngữ Pháp, Nga, Trung, Đức)	Giáo viên THPT Hạng III; Mã số V.07.05.15	
10	Giáo viên môn Thể dục	2	Đại học trở lên	Giáo dục thể chất		Trình độ ngoại ngữ bậc 2 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên (một trong các ngoại ngữ Anh, Pháp, Nga, Trung, Đức)	Giáo viên THPT Hạng III; Mã số V.07.05.15	
12	Giáo viên Giáo dục Quốc phòng - An ninh	1	Đại học trở lên	Giáo dục quốc phòng - An ninh			Giáo viên THPT Hạng III; Mã số V.07.05.15	
11	Giáo viên môn Tin học	2	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học; Tin học; Công nghệ Thông tin; Điện tử viễn thông		Giáo viên THPT Hạng III; Mã số V.07.05.15		
Tổng cộng:		41	Chỉ tiêu					